

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	Mã đề							
	101	102	103	104	105	106	107	108
1	B	C	D	A	C	C	B	C
2	D	C	D	D	A	A	B	D
3	C	C	D	A	A	D	D	A
4	A	D	B	C	D	D	B	D
5	C	B	B	A	C	A	C	B
6	C	D	A	D	B	D	A	B
7	D	B	D	D	A	A	A	C
8	D	A	B	C	B	B	D	C
9	D	D	C	D	B	B	A	A
10	C	B	A	B	A	A	B	C
11	B	B	D	A	D	B	C	B
12	B	D	A	D	B	B	B	A
13	D	A	D	A	B	D	C	C
14	C	D	C	A	D	C	D	D
15	C	A	B	C	A	D	D	A
16	B	A	A	C	A	D	A	A
17	A	D	C	D	B	C	A	D
18	A	C	C	B	D	A	D	D
19	B	C	D	A	C	B	C	A
20	A	D	A	C	B	C	C	C
21	D	A	C	B	D	A	C	D
22	B	C	B	C	C	C	D	B
23	C	B	C	B	C	C	C	B
24	B	B	A	C	C	D	B	B
25	A	A	A	B	D	B	A	A
26	A	A	B	B	D	A	D	D
27	D	B	B	D	A	B	A	C
28	A	C	C	B	C	C	B	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

A. ĐỀ LỄ

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	<i>Trình bày cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc.</i>	
	a. Điều kiện tự nhiên - Hình thành trên lưu vực các dòng sông như sông Hồng, sông Mã, sông Cả (Bắc và Bắc trung bộ ngày nay) - Đất đai phù sa, khí hậu nhiệt đới, khoáng sản => Trồng trọt, chăn nuôi, luyện kim phát triển.	0,5 0,5
	b. Cơ sở xã hội - Nông nghiệp chuyển từ dùng cuốc sang dùng cày=> tăng năng suất, tạo ra của thừa.=> Xã hội phân hóa.	0,5

	- Hình thành mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ.(trị thủy, làm thủy lợi, khai hoang,...),	0,5
Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?</i>	
	- Không chia sẻ, bình luận đối với những thông tin, hình ảnh lan truyền trên mạng xã hội nếu chưa được kiểm chứng. - Kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, nói “không” với những thông tin sai sự thật. Đây là cách để chúng ta tự bảo vệ mình và góp phần xây dựng môi trường thông tin mạng thực sự an toàn, văn minh..	0,5 0,5

B. ĐỀ CHẤM

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	<i>Trình bày cơ sở hình thành nền văn minh Chăm-pa.</i>	
	a. Điều kiện tự nhiên	
	- Nằm trên vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam	0,5
	- Đường bờ biển dài → thuận lợi buôn bán ,tiếp nhận di cư, giao lưu văn hóa từ bên ngoài	0,25
	- Đồng bằng ven sông Thu Bồn → thuận lợi cho định cư và làm nông nghiệp.	0,25
b. Cơ sở xã hội		
- Chủ nhân đầu tiên của văn minh Chăm-pa: Cư dân nói tiếng Môn cổ + cư dân nói tiếng Mã Lai-Đa Đảo.	0,5	
- Việc tiếp thu những thành tựu của văn minh Ấn Độ đã góp phần đưa nền văn minh Chăm-pa phát triển rực rỡ,	0,5	
Bài 2 (1,0 điểm)	<i>Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?</i>	
	- Không chia sẻ, bình luận đối với những thông tin, hình ảnh lan truyền trên mạng xã hội nếu chưa được kiểm chứng. - Kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, nói “không” với những thông tin sai sự thật. Đây là cách để chúng ta tự bảo vệ mình và góp phần xây dựng môi trường thông tin mạng thực sự an toàn, văn minh..	0,5 0,5

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Giáo viên ra đề

Huỳnh Thị Thanh Hương

Mã đề: 101

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Địa bàn chủ yếu của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc tương ứng với khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.
- C. Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.

Câu 2: Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- B. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.
- C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.
- D. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.

Câu 3: Ăng-co Vát là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia nào?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Mi-an-ma.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Thái Lan.

Câu 4: Một trong những nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

- A. nhu cầu ngày càng cao của con người.
- B. những tiến bộ khoa học - công nghệ.
- C. sự bùng nổ của Chiến tranh lạnh.
- D. tác động của các cuộc chiến tranh thế giới.

Câu 5: Địa bàn chủ yếu của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc tương ứng với khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- B. Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.
- D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Việt cổ?

- A. Nhà ở phổ biến là kiểu nhà sàn từ gỗ, tre, nứa,...
- B. Phương tiện đi lại chủ yếu trên sông là thuyền, bè.
- C. Lầy thương mại đường biển làm nguồn sống chính.
- D. Nguồn lương thực chủ yếu là gạo nếp, gạo tẻ.

Câu 7: Cư dân Việt cổ, Chăm-pa và Phù Nam đều

- A. lấy thương mại đường biển làm nguồn sống chính.
- B. sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn.
- C. sùng mộ Hồi giáo và Thiên Chúa giáo.
- D. ăn gạo nếp, gạo tẻ; làm nhà sàn từ gỗ.

Câu 8: Lương thực chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

- A. cá.
- B. rau củ.
- C. thịt.
- D. lúa gạo.

Câu 9: Văn minh Ấn Độ được du nhập vào Đông Nam Á chủ yếu qua con đường nào?

- A. Buôn bán đường bộ.
- B. Chiến tranh xâm lược.
- C. Truyền bá tôn giáo.
- D. Buôn bán đường biển.

Câu 10: Tín ngưỡng nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng bản địa của người Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng người đã mất.
- B. Tín ngưỡng phồn thực.
- C. Tín ngưỡng thờ Phật.
- D. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên.

Câu 11: Quốc gia đầu tiên đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng là

- A. Anh. B. Mỹ. C. Đức. D. Pháp.

Câu 12: Một trong những minh chứng cho sự phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình bản địa ở Đông Nam Á thời kì cổ đại là

- A. khu đền tháp Mỹ Sơn (Việt Nam). B. trống đồng Đông Sơn (Việt Nam).
C. chùa Phật Ngọc (Thái Lan). D. Ăng-co Thom (Cam-pu-chia).

Câu 13: Người đứng đầu Nhà nước Văn Lang là

- A. Lạc tướng. B. Lạc hầu.
C. An Dương Vương. D. Hùng Vương.

Câu 14: Những yếu tố cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

- A. trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và rô-bốt.
B. máy tính điện tử, máy tự động và trí tuệ nhân tạo.
C. trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối và dữ liệu lớn.
D. máy tính điện tử, internet và dữ liệu lớn.

Câu 15: Tổ chức Nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc theo thứ tự từ trung ương xuống địa phương là:

- A. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Lạc dân. B. Vua – Vương công, quý tộc – Bò chính.
C. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bộ chính. D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.

Câu 16: Trước khi sáng tạo chữ viết riêng, các nước Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của những quốc gia nào?

- A. Ai Cập và Lưỡng Hà. B. Ấn Độ và Trung Quốc.
C. A-rập và Ấn Độ. D. Hy Lạp và La Mã.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Liên Xô. B. Anh. C. Trung Quốc. D. Mỹ.

Câu 18: Văn minh Champa có cội nguồn từ nền văn hóa nào sau đây?

- A. Văn hóa Sa Huỳnh. B. Văn hóa Bà Tró.
C. Văn hóa tiền Óc Eo. D. Văn hóa Bắc Sơn.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
B. Kỹ thuật luyện kim (đồng) phát triển đến trình độ cao.
C. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,...
D. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 20: Trước khi tiếp xúc với văn minh Ấn Độ và Trung Hoa, nền văn minh bản địa được hình thành ở khu vực Đông Nam Á là

- A. văn minh nông nghiệp lúa nước. B. văn minh thương nghiệp đường biển.
C. văn minh thủ công nghiệp đúc đồng. D. văn minh thương nghiệp đường bộ.

Câu 21: Những biểu hiện nào sau đây cho thấy nước Âu Lạc có bước phát triển hơn so với nước Văn Lang?

- A. Lãnh thổ mở rộng, có thể sử dụng nô bần trăm phát trăm trứng, có thành lũy vừa là kinh thành, vừa là kinh đô, vừa là căn cứ quân sự vững chắc.
B. Dân số gia tăng gấp đôi, lãnh thổ mở rộng về phía đông, có kỹ thuật quân sự ngày càng hiện đại.
C. Bộ máy hành chính hoàn thiện, dân số gia tăng, có luật pháp thành văn và quân đội chính quy.
D. Lãnh thổ mở rộng, biết sử dụng nô có thể bắn nhiều mũi tên một lần, có thành lũy vừa là kinh đô vừa là căn cứ quân sự vững chắc.

Câu 22: Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt **không** đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Góp phần nâng cao năng suất lao động. B. Thay thế hoàn toàn sức lao động của con người.
C. Giải phóng sức lao động của con người. D. Nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp.

Câu 23: Việc áp dụng vạn vật kết nối (IoT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo. B. Tạo ra nhiều loại vật liệu mới.
C. Đem lại sự tiện nghi cho con người. D. Tự động hóa quá trình sản xuất.

Câu 24: Một trong những thành tựu quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là sự xuất hiện của

A. máy hơi nước.

B. Internet.

C. ô tô.

D. động cơ điện.

Câu 25: Loại hình tôn giáo nào đã xuất hiện trong đời sống tâm linh của cư dân Chăm-pa?

A. Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Hồi giáo.

C. Công giáo.

D. Nho giáo.

Câu 26: Công trình kiến trúc nào sau đây của cư dân Chăm-pa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

A. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

B. Tháp Mỹ Khánh (Huế).

C. Tháp Bà Pô Na-ga (Khánh Hòa).

D. Tháp Cánh Tiên (Bình Định).

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hoạt động kinh tế của cư dân Chăm-pa?

A. Trồng lúa nước.

B. Làm nghề thủ công.

C. Chăn nuôi gia súc.

D. Trồng lúa mạch.

Câu 28: Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Trống đồng Ngọc Lũ.

B. Tượng Phật Đồng Dương.

C. Phù điêu Khương Mỹ.

D. Tiền đồng Óc Eo.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Trình bày cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc.

Bài 2 (1,0 điểm).

Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?

----- HẾT -----

Mã đề: 102

Họ và tên học sinh:.....Lớp 10A.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Những yếu tố cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

- A. máy tính điện tử, máy tự động và trí tuệ nhân tạo.
- B. trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và rô-bốt.
- C. trí tuệ nhân tạo, vạn vật kết nối và dữ liệu lớn.
- D. máy tính điện tử, internet và dữ liệu lớn.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Việt cổ?

- A. Nguồn lương thực chủ yếu là gạo nếp, gạo tẻ.
- B. Nhà ở phổ biến là kiểu nhà sàn từ gỗ, tre, nứa,...
- C. Lầy thương mại đường biển làm nguồn sống chính.
- D. Phương tiện đi lại chủ yếu trên sông là thuyền, bè.

Câu 3: Địa bàn chủ yếu của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc tương ứng với khu vực nào sau đây?

- A. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- B. Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.
- D. Bắc Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.

Câu 4: Văn minh Ấn Độ được du nhập vào Đông Nam Á chủ yếu qua con đường nào?

- A. Truyền bá tôn giáo.
- B. Chiến tranh xâm lược.
- C. Buôn bán đường bộ.
- D. Buôn bán đường biển.

Câu 5: Tổ chức Nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc theo thứ tự từ trung ương xuống địa phương là:

- A. Vua – Vương công, quý tộc – Bô chính.
- B. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bộ chính.
- C. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Lạc dân.
- D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.

Câu 6: Loại hình tôn giáo nào đã xuất hiện trong đời sống tâm linh của cư dân Chăm-pa?

- A. Nho giáo.
- B. Hồi giáo.
- C. Công giáo.
- D. Hin-đu giáo và Phật giáo.

Câu 7: Quốc gia đầu tiên đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng là

- A. Anh.
- B. Mĩ.
- C. Đức.
- D. Pháp.

Câu 8: Lương thực chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

- A. lúa gạo.
- B. thịt.
- C. cá.
- D. rau củ.

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng hoạt động kinh tế của cư dân Chăm-pa?

- A. Trồng lúa nước.
- B. Làm nghề thủ công.
- C. Chăn nuôi gia súc.
- D. Trồng lúa mạch.

Câu 10: Một trong những minh chứng cho sự phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình bản địa ở Đông Nam Á thời kì cổ đại là

- A. khu đền tháp Mỹ Sơn (Việt Nam).
- B. trống đồng Đông Sơn (Việt Nam).
- C. chùa Phật Ngọc (Thái Lan).
- D. Ăng-co Thom (Cam-pu-chia).

Câu 11: Trước khi sáng tạo chữ viết riêng, các nước Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của những quốc gia nào?

- A. Ai Cập và Lưỡng Hà.
- B. Ấn Độ và Trung Quốc.
- C. A-rập và Ấn Độ.
- D. Hy Lạp và La Mã.

Câu 12: Người đứng đầu Nhà nước Văn Lang là

- A. Lạc tướng. B. lạc hầu. C. An Dương Vương. D. Hùng Vương.

Câu 13: Một trong những nguyên nhân dẫn tới sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

- A. nhu cầu ngày càng cao của con người. B. tác động của các cuộc chiến tranh thế giới.
C. sự bùng nổ của Chiến tranh lạnh. D. những tiến bộ khoa học - công nghệ.

Câu 14: Tín ngưỡng nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng bản địa của người Đông Nam Á?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng người đã mất. B. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên.
C. Tín ngưỡng phồn thực. D. Tín ngưỡng thờ Phật.

Câu 15: Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.
B. hình thành nên văn minh Đông Nam Á.
C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.
D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

Câu 16: Quốc gia nào sau đây mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Liên Xô. B. Anh. C. Trung Quốc. D. Mỹ.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là biểu hiện cho sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Mở rộng ảnh hưởng ra nhiều quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.
B. Có nhiều cảng thị nổi tiếng như: Đại Chiêm, Thị Nại,...
C. Có cảng thị Óc Eo là trung tâm buôn bán với nhiều quốc gia.
D. Kỹ thuật luyện kim (đồ đồng) phát triển đến trình độ cao.

Câu 18: Ăng-co Vát là công trình kiến trúc tiêu biểu của quốc gia nào?

- A. Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a. C. Cam-pu-chia. D. Mi-an-ma.

Câu 19: Trước khi tiếp xúc với văn minh Ấn Độ và Trung Hoa, nền văn minh bản địa được hình thành ở khu vực Đông Nam Á là

- A. văn minh thủ công nghiệp đúc đồng. B. văn minh thương nghiệp đường biển.
C. văn minh nông nghiệp lúa nước. D. văn minh thương nghiệp đường bộ.

Câu 20: Những biểu hiện nào sau đây cho thấy nước Âu Lạc có bước phát triển hơn so với nước Văn Lang?

- A. Lãnh thổ mở rộng, có thể sử dụng nổ bắn trăm phát trăm trúng, có thành lũy vừa là kinh thành, vừa là kinh đô, vừa là căn cứ quân sự vững chắc.
B. Dân số gia tăng gấp đôi, lãnh thổ mở rộng về phía đông, có kỹ thuật quân sự ngày càng hiện đại.
C. Bộ máy hành chính hoàn thiện, dân số gia tăng, có luật pháp thành văn và quân đội chính quy.
D. Lãnh thổ mở rộng, biết sử dụng nổ có thể bắn nhiều mũi tên một lần, có thành lũy vừa là kinh đô vừa là căn cứ quân sự vững chắc.

Câu 21: Văn minh Champa có cội nguồn từ nền văn hóa nào sau đây?

- A. Văn hóa Sa Huỳnh. B. Văn hóa Bắc Sơn.
C. Văn hóa tiền Óc Eo. D. Văn hóa Bàu Tró.

Câu 22: Việc áp dụng vạn vật kết nối (IoT) trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo. B. Tạo ra nhiều loại vật liệu mới.
C. Đem lại sự tiện nghi cho con người. D. Tự động hóa quá trình sản xuất.

Câu 23: Một trong những thành tựu quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba là sự xuất hiện của

- A. máy hơi nước. B. Internet. C. ô tô. D. động cơ điện.

Câu 24: Cư dân Việt cổ, Chăm-pa và Phù Nam đều

- A. lấy thương mại đường biển làm nguồn sống chính.
B. ăn gạo nếp, gạo tẻ; làm nhà sàn từ gỗ.
C. sùng mộ Hồi giáo và Thiên Chúa giáo.
D. sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn.

Câu 25: Công trình kiến trúc nào sau đây của cư dân Chăm-pa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
- B. Tháp Mỹ Khánh (Huế).
- C. Tháp Bà Pô Na-ga (Khánh Hòa).
- D. Tháp Cánh Tiên (Bình Định).

Câu 26: Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Trống đồng Ngọc Lũ.
- B. Tượng Phật Đồng Dương.
- C. Phù điêu Khương Mỹ.
- D. Tiền đồng Óc Eo.

Câu 27: Địa bàn chủ yếu của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc tương ứng với khu vực nào sau đây?

- A. Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- B. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.
- C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.
- D. Bắc Bộ và Nam Bộ Việt Nam ngày nay.

Câu 28: Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt **không** đem lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Góp phần nâng cao năng suất lao động.
- B. Giải phóng sức lao động của con người.
- C. Thay thế hoàn toàn sức lao động của con người.
- D. Nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Trình bày cơ sở hình thành nền văn minh Chăm Pa.

Bài 2 (1,0 điểm).

Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?

----- HẾT -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	Mã đề							
	111	112	113	114	115	116	117	118
1	C	B	C	C	B	A	B	D
2	C	A	B	B	A	A	C	B
3	D	B	D	A	A	C	D	A
4	C	C	B	A	D	B	D	D
5	B	A	C	B	B	D	B	A
6	D	B	A	B	C	D	A	A
7	B	D	B	D	B	C	C	D
8	D	A	C	A	C	A	B	C
9	A	B	A	C	D	D	A	B
10	D	D	D	C	D	B	B	B
11	D	C	B	D	B	A	D	A
12	C	B	D	C	A	B	D	A
13	B	D	B	D	D	D	A	C
14	A	B	A	A	D	A	A	C
15	B	C	D	D	D	D	A	D
16	C	A	C	A	A	B	D	D
17	A	C	A	B	A	C	C	C
18	C	A	A	B	A	C	B	B
19	A	D	B	D	C	B	C	B
20	A	D	D	C	B	C	D	D
21	D	C	D	A	B	A	D	C
22	B	A	C	C	A	D	C	A
23	A	C	C	A	C	C	C	C
24	C	D	A	C	C	C	A	C
25	B	A	D	B	C	A	B	A
26	A	D	B	D	C	B	C	B
27	B	B	A	B	B	B	B	B
28	D	C	C	D	D	D	A	D

II. PHẦN TỰ LUẬN

A. ĐỀ LỄ

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	Phân tích kết quả cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (Tùy theo mức độ phân tích của HS mà cho điểm nhưng phải đảm bảo các ý chính sau:)	
	- Sự xác lập chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.	0,5
	- Bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ.	0,5
	- Sự thống trị của tư tưởng Nho giáo. - Các chức danh được quy định rõ ràng, hệ thống giám sát được tăng cường, hạn chế sự tập trung quyền lực dẫn đến chuyên quyền và nguy cơ cát cứ.	0,5 0,5

Bài 2 (1,0 điểm)	Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.	
	- Trên lĩnh vực chính trị: + Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn giản, gọn nhẹ, chặt chẽ	0,25
	+ Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước. + Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả. Mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi ty” để giảm bớt những tiêu cực trong nền hành chính nhà nước.	0,25
	- Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục: chú trọng phát triển giáo dục và trọng dụng nhân tài.	0,25

B. ĐỀ CHẤM

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1 (2,0 điểm)	Phân tích ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (Tùy theo mức độ phân tích của HS mà cho điểm nhưng phải đảm bảo các ý chính sau:)	
	- Thể hiện rõ tinh thần dân tộc của vương triều Lê sơ.	0,5
	- Đưa nhà nước Lê sơ đạt đến giai đoạn phát triển đỉnh cao.	0,5
	- Đặt cơ sở cho hệ thống hành chính của Đại Việt. - Ổn định chính trị để phát triển kinh tế, văn hóa.	0,5
Bài 2 (1,0 điểm)	Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.	
	- Trên lĩnh vực chính trị: + Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước; Xây dựng cơ cấu bộ máy nhà nước đơn giản, gọn nhẹ, chặt chẽ	0,25
	+ Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước. + Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan hành chính và đội ngũ cán bộ, công chức có hiệu quả. Mở rộng diện và đối tượng áp dụng chế độ “hồi ty” để giảm bớt những tiêu cực trong nền hành chính nhà nước.	0,25
	- Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục: chú trọng phát triển giáo dục và trọng dụng nhân tài.	0,25

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Giáo viên ra đề

Nguyễn Thị Hồng Vân

Mã đề: 111

Họ và tên học sinh:.....Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

- Câu 1:** Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?
- A. Tổ chức bộ máy nhà nước. B. Giáo dục, văn hóa.
C. Kinh tế, xã hội. D. Chính trị, quân sự.
- Câu 2:** Vua Lê Thánh Tông tập trung tiến hành cuộc cải cách trong lĩnh vực nào?
- A. Kinh tế. B. Giáo dục. C. Hành chính. D. Văn hóa.
- Câu 3:** Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê sơ?
- A. Hoàng Việt luật lệ. B. Hình luật. C. Hình thư. D. Quốc triều hình luật.
- Câu 4:** Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mang tên là
- A. “Thiên phúc trấn bảo”. B. “Thái bình thông bảo”.
C. “Thông bảo hội sao”. D. “Thái Đức thông bảo”.
- Câu 5:** Lĩnh vực nào trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã để lại cho nước ta một di sản văn hóa thế giới?
- A. Kỹ thuật chế tạo vũ khí. B. Kiến trúc quân sự.
C. Tài chính tiền tệ. D. Kiến trúc Phật giáo.
- Câu 6:** Để bảo vệ chế độ phong kiến, vua Minh Mạng chủ trương độc tôn
- A. Thiên chúa giáo. B. Đạo giáo. C. Phật giáo. D. Nho giáo.
- Câu 7:** Một trong những mặt tích cực của cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX là
- A. phát huy thành quả trong cải cách của Hồ quý Ly và Lê Thánh Tông.
B. đổi mới và thống nhất được hệ thống hành chính quốc gia.
C. giải quyết được khủng hoảng toàn diện của xã hội phong kiến.
D. chuyển sang một hình thái kinh tế- xã hội cao hơn.
- Câu 8:** Dưới thời vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã thi hành biện pháp quân sự nào sau đây?
- A. Triển khai cải cách hành chính địa phương trên quy mô cả nước.
B. Quy định lại chính sách thuế với thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán.
C. Tiến hành độc tôn Nho giáo, hạn chế Phật giáo và cấm đạo Thiên Chúa giáo.
D. Quân đội được tổ chức theo mô hình và phiên chế của phương Tây.
- Câu 9:** Quân đội thời Lê sơ được phiên chế thành những bộ phận nào?
- A. Cấm binh và ngoại binh. B. Bộ binh và thủy binh.
C. Quân triều đình và quân địa phương. D. Cấm quân và quân ở các lộ.
- Câu 10:** Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?
- A. Thời Hồ. B. Thời Trần. C. Thời Lý. D. Thời Lê sơ.
- Câu 11:** Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?
- A. Nho giáo và đạo giáo. B. Đạo Thiên chúa và Phật giáo.
C. Hin-đu giáo và Hồi giáo. D. Phật giáo và Đạo giáo.
- Câu 12:** Để củng cố thể chế quân chủ chuyên chế, vào nửa đầu thế kỉ XIX nhà Nguyễn đã
- A. thực hiện chính sách đóng cửa. B. ban hành chính sách kinh tế mới.
C. tiến hành cải cách đất nước. D. tiến hành đổi mới đất nước.
- Câu 13:** Để tăng cường sức mạnh quân sự, nhà Hồ đã thực hiện biện pháp gì?
- A. Lập lại kỉ cương, cải tổ quy chế quan lại. B. Xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia.
C. Cải cách chế độ học tập, thi cử để chọn người tài. D. Thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô.

Câu 14: Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Hạn điền. B. Tịch điền. C. Lộc điền. D. Quân điền.

Câu 15: Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn.
B. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.
C. nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lý một số công việc.
D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 16: Thời vua Lê Thánh Tông, nhà nước có chính sách gì để tôn vinh những người đỗ đại khoa?

- A. Lập đền thờ các danh nhân. B. Cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.
C. Dựng bia đá ở Văn Miếu. D. Vinh quy bái tổ.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
B. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
D. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.

Câu 18: Tại sao Lê Thái Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tướng quốc, Đại tổng quản, Đại hành khiển?

- A. Tránh việc gây chia rẽ trong triều. B. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.
C. Tập trung quyền lực vào tay vua. D. Tinh giản, đỡ công kèn và quan liêu.

Câu 19: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX đã

- A. thống nhất đất nước về mặt hành chính.
B. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
C. lập quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.
D. phân chia các tỉnh trên cả nước như hiện nay.

Câu 20: Hệ thống cơ quan phụ trách Đạo Thừa tuyên gọi là

- A. tam ty. B. Đô ty. C. Thông chính ty. D. Hiến ty.

Câu 21: Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.
B. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.
C. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
D. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.

Câu 22: Với cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV, hệ tư tưởng nào từng bước trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo của xã hội Đại Việt?

- A. Đạo giáo. B. Nho giáo. C. Phật giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 23: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đưa đến sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối

- A. pháp trị. B. nhân trị. C. đức trị. D. kỹ trị.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là một trong những cải cách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất.
B. Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.
C. Thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới.
D. Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định.

Câu 25: Một trong những di sản to lớn của cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu XIX còn giá trị đến ngày nay là

- A. chế độ "hồi ty" mở rộng. B. cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh.
C. chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ. D. phân chia quyền lực cấp dưới thành lục Bộ.

Câu 26: Điểm khác biệt căn bản trong nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) so với cuộc cải cách Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) là gì?

- A. Chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.
- B. Việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.
- C. Các phủ, huyện, châu, tổng, xã vẫn giữ như cũ.
- D. Địa phương hoạt động theo sự điều hành của triều đình.

Câu 27: Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

- A. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.
- B. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.
- C. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.
- D. Tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 28: Ý nào sau đây **không** là nội dung cải cách trên lĩnh vực chính trị - hành chính của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Thông qua thi cử để tuyển chọn người đỗ đạt, bổ nhiệm quan lại.
- B. Thống nhất bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.
- C. Dời đô từ thành Thăng Long về thành Tây Đô (Thanh Hóa).
- D. Đặt chức Hà đê sứ ở các lộ để quản mọi việc trong phủ, châu.

II. PHẢN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Phân tích kết quả cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.

Bài 2 (1,0 điểm).

Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay như thế nào?

----- HẾT -----

Mã đề: 112

Họ và tên học sinh: Lớp 11B.....SBD.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Câu 1: Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Tịch điền. B. Hạn điền. C. Lộ điền. D. Quân điền.

Câu 2: Để bảo vệ chế độ phong kiến, vua Minh Mạng chủ trương độc tôn

- A. Nho giáo. B. Thiên chúa giáo. C. Phật giáo. D. Đạo giáo.

Câu 3: Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Chính trị, quân sự. B. Kinh tế, xã hội.
C. Giáo dục, văn hóa. D. Tổ chức bộ máy nhà nước.

Câu 4: Quân đội thời Lê sơ được phiên chế thành những bộ phận nào?

- A. Quân triều đình và quân địa phương. B. Bộ binh và thủy binh.
C. Cấm binh và ngoại binh. D. Cấm quân và quân ở các lộ.

Câu 5: Cơ mật viện có chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tham mưu, tư vấn cho nhà vua các vấn đề chiến lược về quân sự.
B. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lí một số công việc.
C. Tiếp nhận và xử lý công văn.
D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 6: Một trong những di sản to lớn của cuộc cải cách của Minh Mạng nửa đầu XIX còn giá trị đến ngày nay là

- A. chế độ “hồi ty” mở rộng.
B. cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh.
C. chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.
D. phân chia quyền lực cấp dưới thành lục Bộ.

Câu 7: Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

- A. Nho giáo và đạo giáo. B. Đạo Thiên chúa và Phật giáo.
C. Hin-đu giáo và Hồi giáo. D. Phật giáo và Đạo giáo.

Câu 8: Dưới thời vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã thi hành biện pháp quân sự nào sau đây?

- A. Quân đội được tổ chức theo mô hình và phiên chế của phương Tây.
B. Tiến hành độc tôn Nho giáo, hạn chế Phật giáo và cấm đạo Thiên Chúa giáo.
C. Triển khai cải cách hành chính địa phương trên quy mô cả nước.
D. Quy định lại chính sách thuế với thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán.

Câu 9: Vì sao ở thế kỉ XV, Đại Việt đạt được nhiều thành tựu nổi bật về văn hóa, giáo dục?

- A. Thời kì này có nhiều danh nhân văn hóa nổi tiếng.
B. Chính sách, biện pháp quan tâm tích cực của nhà nước.
C. Do nền kinh tế hàng hóa phát triển nhanh chóng.
D. Tiếp thu tiến bộ của văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.

Câu 10: Để củng cố thể chế quân chủ chuyên chế, vào nửa đầu thế kỉ XIX nhà Nguyễn đã

- A. thực hiện chính sách đóng cửa. B. ban hành chính sách kinh tế mới.
C. tiến hành đổi mới đất nước. D. tiến hành cải cách đất nước.

Câu 11: Thời vua Lê Thánh Tông, nhà nước có chính sách gì để tôn vinh những người đỗ đại khoa?

- A. Lập đền thờ các danh nhân. B. Cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.
C. Dựng bia đá ở Văn Miếu. D. Vinh quy bái tổ.

Câu 12: Để tăng cường sức mạnh quân sự, nhà Hồ đã thực hiện biện pháp gì?

- A. Lập lại kỉ cương, cải tổ quy chế quan lại. B. Xây dựng hệ thống phòng thủ quốc gia.
C. Cải cách chế độ học tập, thi cử để chọn người tài. D. Thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô.

Câu 13: Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mang tên là

- A. “Thiên phúc trấn bảo”. B. “Thái Đức thông bảo”.
C. “Thái bình thông bảo”. D. “Thông bảo hội sao”.

Câu 14: Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

- A. Thời Hồ. B. Thời Lê sơ. C. Thời Trần. D. Thời Lý.

Câu 15: Vua Lê Thánh Tông tập trung tiến hành cuộc cải cách trong lĩnh vực nào?

- A. Văn hóa. B. Kinh tế. C. Hành chính. D. Giáo dục.

Câu 16: Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.
B. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
D. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.

Câu 17: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX đã

- A. phân chia các tỉnh trên cả nước như hiện nay.
B. lập quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.
C. thống nhất đất nước về mặt hành chính.
D. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 18: Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê sơ?

- A. Quốc triều hình luật. B. Hoàng Việt luật lệ.
C. Hình thư. D. Hình luật.

Câu 19: Hệ thống cơ quan phụ trách Đạo Thừa tuyên gọi là

- A. Hiến ty. B. Đô ty. C. Thông chính ty. D. tam ty.

Câu 20: Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)?

- A. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.
B. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.
C. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
D. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.

Câu 21: Tại sao Lê Thái Tông bãi bỏ một số chức vụ cao cấp như Tướng quốc, Đại tổng quản, Đại hành khiển?

- A. Tránh việc gây chia rẽ trong triều. B. Tinh giản, đỡ công kèn và quan liêu.
C. Tập trung quyền lực vào tay vua. D. Vua muốn thay đổi không theo lệ cũ.

Câu 22: Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đưa đến sự xác lập bước đầu của thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền theo đường lối

- A. pháp trị. B. nhân trị. C. đức trị. D. kỹ trị.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là một trong những cải cách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất.
B. Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.
C. Thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới.
D. Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định.

Câu 24: Một trong những mặt tích cực của cuộc cải cách hành chính của Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX là

- A. phát huy thành quả trong cải cách của Hồ quý Ly và Lê Thánh Tông.
B. chuyển sang một hình thái kinh tế- xã hội cao hơn.
C. giải quyết được khủng hoảng toàn diện của xã hội phong kiến.
D. đổi mới và thống nhất được hệ thống hành chính quốc gia.

Câu 25: Điểm khác biệt căn bản trong nội dung cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) so với cuộc cải cách Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) là gì?

- A. Chia cả nước làm 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên.
- B. Việc quản lí nhà nước từ trung ương đến địa phương.
- C. Các phủ, huyện, châu, tổng, xã vẫn giữ như cũ.
- D. Địa phương hoạt động theo sự điều hành của triều đình.

Câu 26: Ý nào sau đây **không** là nội dung cải cách trên lĩnh vực chính trị - hành chính của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Thông qua thi cử để tuyển chọn người đỗ đạt, bổ nhiệm quan lại.
- B. Thống nhất bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.
- C. Dời đô từ thành Thăng Long về thành Tây Đô (Thanh Hóa).
- D. Đặt chức Hà đê sứ ở các lộ để quản mọi việc trong phủ, châu.

Câu 27: Lĩnh vực nào trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã để lại cho nước ta một di sản văn hóa thế giới?

- A. Tài chính tiền tệ.
- B. Kiến trúc quân sự.
- C. Kiến trúc Phật giáo.
- D. Kỹ thuật chế tạo vũ khí.

Câu 28: Với cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV, hệ tư tưởng nào từng bước trở thành ý thức hệ tư tưởng chủ đạo của xã hội Đại Việt?

- A. Đạo giáo.
- B. Phật giáo.
- C. Nho giáo.
- D. Thiên chúa giáo.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Bài 1 (2,0 điểm).

Phân tích ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông.

Bài 2 (1,0 điểm).

Một số bài học kinh nghiệm từ cuộc cải cách Minh Mạng có thể vận dụng, kế thừa trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay như thế nào?

----- HẾT -----

Câu	Mã đề							
	121	122	123	124	125	126	127	128
1	C	B	A	C	C	B	C	B
2	B	A	C	D	D	B	D	A
3	B	B	C	D	A	C	D	C
4	C	A	A	A	C	C	B	B
5	B	D	D	B	D	A	B	D
6	A	D	C	B	B	C	C	D
7	B	D	D	C	A	B	C	C
8	B	D	B	C	A	A	A	D
9	C	A	B	B	C	B	A	C
10	D	B	A	C	D	D	A	B
11	A	A	B	D	B	D	A	A
12	A	B	D	A	D	D	A	C
13	D	C	C	A	C	A	D	D
14	B	C	D	C	B	A	D	C
15	D	C	C	B	C	D	C	A
16	C	D	B	C	D	A	A	A
17	C	B	A	A	A	A	B	D
18	B	B	A	A	B	D	C	B
19	D	B	C	B	A	C	D	D
20	C	C	D	D	C	C	D	D
21	C	C	C	C	D	A	A	B
22	D	B	D	D	D	D	C	A
23	A	D	D	C	D	A	A	C
24	D	A	D	A	A	D	D	B
25	A	A	B	A	A	C	B	C
26	A	C	A	D	B	C	B	B
27	D	D	A	B	C	B	B	A
28	D	A	D	D	B	B	B	A
29	C	C	B	C	B	B	A	A
30	A	B	B	B	B	A	C	B

----- HẾT -----

Kon Tum, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TTCM

Dương Đức Trí

Mã đề: 121

Họ và tên học sinh:.....Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã có quyết định gì?

- A. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.
- B. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.
- C. Đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.
- D. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

Câu 2: Một trong những bài học kinh nghiệm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9/1960) để lại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là?

- A. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên công nghiệp nặng.
- B. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp thực tế điều kiện đất nước.
- C. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại
- D. Tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 3: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- B. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.
- C. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.
- D. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 4: Nội dung “bình định miền Nam trong 2 năm”, là kế hoạch quân sự nào sau đây của Mỹ?

- A. Kế hoạch bình định mới của Mỹ.
- B. Kế hoạch Xtalây – Taylo.
- C. Kế hoạch Giônxon – Mác Namara.
- D. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

Câu 5: Điểm khác biệt lớn nhất về âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) là gì?

- A. Sử dụng các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.
- B. Sử dụng quân đội Mỹ, quân Đồng minh và đánh phá miền Bắc.
- C. Huy động lực lượng lớn quân Đồng minh của Mỹ tham gia.
- D. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Câu 6: Điểm giống nhau về quy mô giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. huy động đến mức cao nhất về lực lượng.
- B. sử dụng hầu hết các binh chủng, quân chủng.
- C. tấn công vào một tập đoàn cứ điểm mạnh.
- D. tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ cơ quan đầu não của địch.

Câu 7: Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn là

- A. thực hiện chiến lược phòng ngự “ quét và giữ”.
- B. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. hỗ trợ cho “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào.
- D. củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.

Câu 8: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh ?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- D. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.

Câu 9: Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Chiến thắng Bình Giả.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Phong trào Đồng khởi.
- D. Chiến thắng Vạn Tường.

Câu 10: Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11 giờ 30 phút ngày 30 – 4 – 1975 là

- A. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
- C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

- A. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” “bình định” ở miền Nam.
- C. tấn công quân giải phóng ở Vạn Tường Quảng Ngãi.
- D. tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ.

Câu 12: “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1973 ?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh Cục bộ.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 13: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
- B. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.
- C. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- D. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

Câu 14: Mĩ thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” trong chiến lược nào dưới đây ?

- A. “Chiến tranh đơn phương”.
- B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. “Chiến tranh tranh cục bộ”.

Câu 15: Mục đích chủ yếu nào của Mĩ khi cho máy bay tập kích Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm?

- A. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của ta.
- B. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Đánh phá miền Bắc, không cho tiếp tế cho miền Nam.
- D. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.

Câu 16: Thắng lợi nào đánh dấu sự phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng An Lão.
- C. Chiến thắng Mậu Thân.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

Câu 17: Ngày 27 - 1 - 1973, đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Hiệp định Giơnevơ bắt đầu.
- B. Hiệp định Giơnevơ được kí kết.
- C. Hiệp định Pari được kí kết.
- D. Hội nghị Pari bắt đầu.

Câu 18: Hình thức đấu tranh nào của quân và dân ta chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đấu tranh ngoại giao.
- B. Đấu tranh chính trị với vũ trang
- C. Đấu tranh vũ trang
- D. Đấu tranh chính trị.

Câu 19: Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?

- A. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.
- B. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.
- C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.
- D. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ, có lợi cho cách mạng.

Câu 20: Ngày 02 - 01 - 1963 đã giành được thắng lợi trong trận nào?

- A. Ba Gia.
- B. Đồng Xoài.
- C. Ấp Bắc.
- D. Vạn Tường.

Câu 21: Trong cuộc phản công chiến lược 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào của địch?

- A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Phước Long.
- B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.
- D. Quảng Trị, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ.

Câu 22: Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961 – 1965) là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.
- C. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiện chiến tranh của Mĩ.
- D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.

Câu 23: Sự kiện nào đã “đánh cho Mĩ cút” trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

- A. Hiệp định Pari năm 1973.
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau của ba loại hình chiến lược (Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh) của Mĩ ở Việt Nam?

- A. Sử dụng quân Mĩ và đồng minh của Mĩ, với sự viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn.
- B. Có cố vấn Mĩ chỉ huy, tranh thủ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc để cô lập ta.
- C. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- D. Sử dụng quân đội Sài Gòn, do Mĩ chỉ huy, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

Câu 25: Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng là

- A. Châu Đốc.
- B. Cà Mau.
- C. Bạc Liêu.
- D. Rạch Giá.

Câu 26: Hoàn cảnh lịch sử tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973 là

- A. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.
- B. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền bắc.
- C. vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.
- D. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.

Câu 27: Sự kiện nào buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 – 1967.
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.
- C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

Câu 28: Điều khoản nào trong Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.
- B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.
- D. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

Câu 29: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử

- A. cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.
- B. cách mạng ở Miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ.
- C. cách mạng hai miền Nam-Bắc có những bước tiến quan trọng.
- D. cách mạng miền Nam gặp khó, cách mạng miền Bắc thành công.

Câu 30: So với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có gì khác về cách đánh?

- A. Bao vây, chia cắt, tổng công kích đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
- B. Đánh từng bước, tiêu diệt từng cứ điểm của địch.
- C. Thọc sâu vào trung tâm thành phố đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
- D. Chia cắt địch, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.

----- HẾT -----

Mã đề: 122

Họ và tên học sinh: Lớp 12 C.....SBD.....

ĐỀ BÀI

Câu 1: Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn là

- A. hỗ trợ cho “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào. B. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
C. củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn. D. thực hiện chiến lược phòng ngự “ quét và giữ”.

Câu 2: Mục đích chủ yếu nào của Mĩ khi cho máy bay tập kích Hà Nội, Hải Phòng trong 12 ngày đêm?

- A. Giành thắng lợi quyết định, buộc ta kí hiệp định có lợi cho Mĩ.
B. Đánh phá miền Bắc, không cho tiếp tế cho miền Nam.
C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chiến đấu của ta.
D. Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 3: Điểm khác biệt lớn nhất về âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) là gì?

- A. Sử dụng các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại.
B. Sử dụng quân đội Mĩ, quân Đồng minh và đánh phá miền Bắc.
C. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
D. Huy động lực lượng lớn quân Đồng minh của Mĩ tham gia.

Câu 4: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

- A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. B. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
C. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.

Câu 5: Một trong những điểm mới về thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961 – 1965) là gì?

- A. Dùng người Việt đánh người Việt.
B. Sử dụng cố vấn quân sự, phương tiện chiến tranh của Mĩ.
C. Trực tiếp đưa quân viễn chinh Mĩ vào Đông Dương.
D. Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương.

Câu 6: Sự kiện nào buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.
B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
C. Chiến thắng trong cuộc phản công chiến lược 1966 – 1967.
D. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

Câu 7: Sự kiện nào đã “đánh cho Mĩ cút” trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh 30/4/1975. B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” 1972.
C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. D. Hiệp định Pari năm 1973.

Câu 8: Sự kiện lịch sử diễn ra lúc 11 giờ 30 phút ngày 30 – 4 – 1975 là

- A. tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.
B. quân ta nổ súng bắt đầu mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
C. xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
D. lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

Câu 9: Nội dung “bình định miền Nam trong 2 năm”, là kế hoạch quân sự nào sau đây của Mĩ?

- A. Kế hoạch Giôn-xơn – Mác Namara. B. Kế hoạch Xtalây – Taylo.
C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi. D. Kế hoạch bình định mới của Mĩ.

Câu 10: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã có quyết định gì?

- A. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.
B. Đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.
C. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.
D. Đề nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

Câu 11: Ngày 27 - 1 -1973, đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Hiệp định Pari được kí kết.
- B. Hiệp định Giơnevơ được kí kết.
- C. Hiệp định Giơnevơ bắt đầu.
- D. Hội nghị Pari bắt đầu.

Câu 12: Mỹ thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” trong chiến lược nào dưới đây ?

- A. “Chiến tranh đơn phương”.
- B. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

- A. tấn công quân giải phóng ở Vạn Tường Quảng Ngãi.
- B. mở các cuộc hành quân “tìm diệt” “bình định” ở miền Nam.
- C. biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- D. tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ.

Câu 14: “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1973 ?

- A. Chiến tranh Cục bộ.
- B. Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 15: Thắng lợi nào đánh dấu sự phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng An Lão.
- C. Chiến thắng Mậu Thân.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

Câu 16: Một trong những bài học kinh nghiệm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9/1960) để lại cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là?

- A. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại
- B. Tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên công nghiệp nặng.
- D. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp thực tế điều kiện đất nước.

Câu 17: Hình thức đấu tranh nào của quân và dân ta chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Đấu tranh ngoại giao.
- B. Đấu tranh chính trị với vũ trang
- C. Đấu tranh vũ trang
- D. Đấu tranh chính trị.

Câu 18: Ngày 02 - 01 - 1963 đã giành được thắng lợi trong trận nào?

- A. Vạn Tường.
- B. Ấp Bắc.
- C. Ba Gia.
- D. Đồng Xoài.

Câu 19: Điểm giống nhau về quy mô giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ cơ quan đầu não của địch.
- B. huy động đến mức cao nhất về lực lượng.
- C. tấn công vào một tập đoàn cứ điểm mạnh.
- D. sử dụng hầu hết các binh chủng, quân chủng.

Câu 20: Trong cuộc phản công chiến lược 1972, ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến nào của địch?

- A. Quảng Trị, Tây Nguyên, Phước Long.
- B. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam bộ.
- D. Quảng Trị, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ.

Câu 21: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- C. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.
- D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

Câu 22: Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong điều kiện lịch sử nào?

- A. Chính quyền và quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu.
- B. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ, có lợi cho cách mạng.
- C. Tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam phần nào có lợi cho cách mạng nước ta.
- D. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bắt đầu suy yếu.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau của ba loại hình chiến lược (Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh) của Mỹ ở Việt Nam?

- A. Sử dụng quân Mĩ và đồng minh của Mĩ, với sự viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn.
- B. Có cố vấn Mĩ chỉ huy, tranh thủ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc để cô lập ta.
- C. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
- D. Sử dụng quân đội Sài Gòn, do Mĩ chỉ huy, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

Câu 24: Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng là

- A. Châu Đốc.
- B. Cà Mau.
- C. Bạc Liêu.
- D. Rạch Giá.

Câu 25: Hoàn cảnh lịch sử tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973 là

- A. Mĩ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.
- B. Mĩ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền bắc.
- C. vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.
- D. Mĩ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.

Câu 26: Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Phong trào Đồng khởi.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

Câu 27: Điều khoản nào trong Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Hoa kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.
- B. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ.
- D. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

Câu 28: So với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có gì khác về cách đánh?

- A. Bao vây, chia cắt, tổng công kích đánh chiến các cơ quan đầu não của địch.
- B. Đánh từng bước, tiêu diệt từng cứ điểm của địch.
- C. Thọc sâu vào trung tâm thành phố đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
- D. Chia cắt địch, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.

Câu 29: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử

- A. cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.
- B. cách mạng ở Miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ.
- C. cách mạng hai miền Nam-Bắc có những bước tiến quan trọng.
- D. cách mạng miền Nam gặp khó, cách mạng miền Bắc thành công.

Câu 30: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của ta buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh ?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
- D. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.

----- HẾT -----